

Mạo Khê, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận các cá nhân đạt giải Violympic Toán trên Internet cấp trường
Năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUYẾT THẮNG

Căn cứ quyền hạn của Hiệu trưởng nhà trường được quy định trong điều lệ trường tiểu học;

*Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-THQT ngày 12 tháng 11 năm 2022 của trường Tiểu học Quyết Thắng V/v tổ chức các Cuộc thi trên Internet năm học 2022-2023;
Căn cứ vào kết quả xét giải của cuộc thi.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các cá nhân đạt giải kỳ thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp trường, năm học 2022-2023 gồm 239 giải, trong đó: 16 nhất, 46 nhì, 90 ba, 86 KK
(Danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, bộ phận chức năng nhà trường và các em học sinh đạt giải có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu

DANH SÁCH HỌC SINH
ĐOẠT GIẢI VOLYMPIC TOÁN TRÊN INTERNET CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2022-2023
Khối 1

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	36509030	Trần Gia Thanh Phong	1A	300	Nhất	
2	36898221	Lương Thế Sơn	1B	300	Nhiất	
3	36421131	Ngô Trà Giang	1C	290	Nhất	
4	36898177	Nguyễn Thị Diệu Linh	1B	290	Nhất	
5	36757925	Nguyễn Minh Anh	1D	290	Nhất	
6	36639698	Lê Ngọc Ánh	1A	280	Nhì	
7	36639748	Lê Nhật Minh	1A	280	Nhì	
8	36639376	Bùi Minh Ngọc	1A	280	Nhì	
9	36886613	Phạm Tuệ Minh	1D	280	Nhì	
10	36899146	Lê Hoàng Nam	1D	280	Nhì	
11	36853332	Nguyễn Đức Hiếu	1D	280	Nhì	
12	36639593	Nguyễn Đình Lâm	1a	280	Nhì	
13	36898730	Trần Hà My	1D	270	Ba	
14	36795501	Lê Khánh Chi	1D	270	Ba	
15	36746000	Bùi Minh Hải	1A	270	Ba	
16	36898209	Phạm Quốc Hưng	1B	270	Ba	
17	36519176	Nguyễn Ngọc Hân	1A	270	Ba	
18	36898197	Hoàng Quốc Việt	1B	270	Ba	
19	36761452	Lê Trang Anh	1D	270	Ba	
20	36836339	Đào Ngọc Diệp	1D	270	Ba	
21	36906253	Trần Tuệ Nhân	1D	270	Ba	
22	36578203	Trần Thị Như Quỳnh	1C	270	Ba	
23	36639857	Nguyễn Đức An	1A	260	KK	
24	36866250	Nguyễn Hà Hương	1D	260	KK	
25	36866925	Phan Anh Khôi	1D	260	KK	
26	36578247	Phạm Bảo Sơn	1C	260	KK	
27	36898242	Nguyễn Minh Nhật	1B	260	KK	
28	36503051	VŨ HÀ ANH	1A	260	KK	
29	36876786	Vũ Hiếu Minh	1D	260	KK	
30	36421022	Nguyễn Quỳnh Chi	1C	260	KK	
31	36639564	Phạm Nguyễn Hoàng Hương	1A	260	KK	
32	36954907	Đoàn Khánh Vy	1D	260	KK	
33	36682954	Vũ Hà An	1A	260	KK	
34	36488214	Nguyễn Hồng Anh	1A	250	KK	
35	36947637	Nguyễn Đình Phúc	1D	250	KK	
36	36636314	phạm quang huy	1C	250	KK	
37	36639609	Dương Thanh Phúc	1A	250	KK	
38	36436029	Phạm Hoàng Minh	1C	250	KK	
39	36638225	Hoàng Phương Thảo	1A	250	KK	
40	36738463	Phạm Phương Chi	1D	250	KK	
41	36513466	Vũ Thảo Chi	1A	250	KK	
42	36898206	Lê Gia Bảo	1B	250	KK	

43	36639365	Vũ Xuân Khai	1A	250	KK	
44	36612834	Phạm An Nhiên	1C	250	KK	
45	36638231	Vũ Hưng Thịnh	1A	250	KK	
46	36571120	Lê Tú Anh	1C	250	KK	
47	36997152	Bùi Vinh Hải Đăng	1D	250	KK	

Khối 2

ST T	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	36348437	Nguyễn Huyền An	2D	300	Nhất	
2	36297296	Vũ Hoàng Anh	2B	290	Nhì	
3	36297407	Nguyễn Phương Chi	2B	290	Nhì	
4	36297630	Hoàng Nguyễn Như Quỳnh	2B	290	Nhì	
5	36602670	Bùi Duy Khánh	2C	290	Nhì	
6	36348164	Đào Hoài An	2D	290	Nhì	
7	36297390	Trần Thảo Chi	2B	280	Ba	
8	36620336	Đào Tuấn Anh	2C	280	Ba	
9	36331331	Bùi Văn Hùng	2C	280	Ba	
10	36443000	Phạm Quỳnh Nga	2C	280	Ba	
11	36292537	Đặng Quỳnh Như	2A	280	Ba	
12	36506947	Nguyễn Vũ Khánh Dương	2C	280	Ba	
13	36297339	Võ Quốc Bảo	2B	280	Ba	
14	36356923	Phạm Khánh Ngọc	2D	270	Ba	
15	36297471	Hỷ Trần Ngọc Diệp	2B	270	Ba	
16	36356131	Trần Kim Ngân	2D	270	Ba	
17	36292508	Bùi Minh Khang	2A	270	Ba	
18	36292499	Phạm Gia Hân	2A	270	Ba	
19	36297228	Đỗ Đặng Bảo Anh	2B	270	Ba	
20	36450299	Trần Khánh Linh	2C	270	Ba	
21	36732681	Nguyễn Ngọc Thảo	2C	270	Ba	
22	36443405	Nguyễn Khánh Linh	2C	260	KK	
23	36291478	Hoàng Diệp Anh	2A	260	KK	
24	36355897	Nguyễn Ngọc Minh	2D	260	KK	
25	36443805	Vũ Thị Thanh Hoa	2C	260	KK	
26	36292454	Trịnh Duy Bảo	2A	250	KK	
27	36297652	Phan Văn Tiến	2B	250	KK	
28	36434582	Vũ Cẩm Vân	2D	250	KK	
29	36297456	Hoàng Dương Ngọc Diệp	2B	250	KK	
30	36591798	Mạc Phương Anh	2C	250	KK	
31	36297320	Nguyễn Văn Thế Bảo	2B	250	KK	
32	36292494	Hồ Ngọc Hân	2A	250	KK	
33	36355211	Nguyễn Ánh Dương	2D	250	KK	

Khối 3

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	36655102	Phạm Văn Anh	3A	300	Nhất	
2	36297401	Phạm Huyền Anh	3D	300	Nhất	

3	35094592	Nguyễn Thành Đạt	3C	290	Nhất	
4	36312720	Phùng Ánh Ngọc	3D	290	Nhất	
5	36297678	Nguyễn Hồng Linh	3D	290	Nhất	
6	35093814	Cao Đức Anh	3C	280	Nhì	
7	35093960	Lương Ngọc Anh	3C	280	Nhì	
8	36297385	Lê Đức Anh	3D	280	Nhì	
9	36312864	Bùi Chí Thành	3D	280	Nhì	
10	36297165	Vũ Tiến Đạt	3D	280	Nhì	
11	36312927	Lương Đình Minh Trí	3D	280	Nhì	
12	36357221	Đỗ Ngọc Anh Thư	3d	270	Ba	
13	36561253	ĐÌNH TUẤN MINH	3D	270	Ba	
14	35094698	Nguyễn Mạnh Linh	3C	270	Ba	
15	35216459	Trần Ngọc Bảo Trâm	3C	270	Ba	
16	35095182	Vũ Lệ Quyên	3C	270	Ba	
17	36491347	Trịnh Thanh Tâm	3E	270	Ba	
18	36297421	Nguyễn Hoàng Anh	3D	270	Ba	
19	36654351	Đặng Bảo Châu	3A	270	Ba	
20	36312946	Trịnh Sơn Tùng	3D	270	Ba	
21	36507921	Vũ Thùy An	3B	270	Ba	
22	36654643	Nguyễn Minh Tùng	3A	270	Ba	
23	36511496	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	3E	270	Ba	
24	36503361	Trịnh Đăng Khoa	3E	270	Ba	
25	35094811	Trần Khánh Nhi	3C	270	Ba	
26	36512769	Nguyễn Minh Quang	3E	270	Ba	
27	36539215	Nguyễn Trần Hoàng Nam	3B	260	Ba	
28	36312666	Đặng Nguyễn Bảo Ngân	3D	260	Ba	
29	35094751	Vũ Phương Linh	3C	260	Ba	
30	36492644	Vũ Diệp Chi	3E	260	Ba	
31	36297705	Đặng Thục Linh	3D	260	Ba	
32	36297693	Ngô Ngọc Linh	3D	260	Ba	
33	35754720	Đoàn Nguyễn Minh Hương	3D	260	Ba	
34	36476528	Ngô Hải Phong	3E	260	Ba	
35	36511363	Trần Phạm Huyền Anh	3E	260	Ba	
36	36297562	Lê Đình Hòa	3D	260	KK	
37	36539013	Đặng Thùy Linh	3B	260	KK	
38	36654581	Lưu Trường Nghĩa	3A	260	KK	
39	36312873	Dương Nguyễn Anh Thư	3D	260	KK	
40	36510253	Trần Ngọc Tuệ An	3B	260	KK	
41	36480056	Trần Thảo Nguyên	3E	260	KK	
42	36524009	Nguyễn Thiện Nhân	3E	250	KK	
43	36312793	Đỗ Nam Phong	3D	250	KK	
44	36539178	Nguyễn Đức Minh	3B	250	KK	
45	35101048	Cao Hoàng Anh	3E	250	KK	
46	36492677	Trần Phương Anh	3A	250	KK	
47	36510523	Nguyễn Duy Bảo	3B	250	KK	
48	36654663	Lê Minh Tiến	3A	250	KK	
49	36493232	Lê Thanh Thảo	3E	250	KK	
50	35846410	Nguyễn Phương Thảo	3D	250	KK	

51	35101170	Phạm Hải Đăng	3E	250	KK	
52	36654670	Nguyễn Tuấn Phong	3A	250	KK	
53	36312815	Trương Bảo Quyên	3D	250	KK	
54	36312754	Lê Thị Hải Phương	3D	250	KK	
55	36832831	Nguyễn Quốc Cường	3E	250	KK	
56	36476805	Phạm Thái An	3E	250	KK	

Khối 4

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	36416122	Nguyễn Gia Khánh	4D	290	Nhất	
2	36317121	Đặng Anh Thư	4E	290	Nhất	
3	36331499	Bùi Trí Minh	4D	280	Nhì	
4	36778057	Nguyễn Thị Thanh Hà	4E	280	Nhì	
5	36420296	Đặng Thanh Nga	4E	270	Nhì	
6	36416964	Lê An Phú	4E	260	Nhì	
7	36420179	Nguyễn Thảo Trang	4E	260	Nhì	
8	36419859	Lê Minh Vũ	4E	260	Nhì	
9	32439922	Dương Bảo An	4E	260	Nhì	
10	36311238	NGUYỄN THÁI AN	4D	250	Ba	
11	36872272	Nguyễn Tuấn Vũ	4D	250	Ba	
12	36832919	Nguyễn Như Quỳnh	4E	250	Ba	
13	36394676	Phùng Bảo Nguyên	4D	240	Ba	
14	36420015	Vũ Nam Phong	4E	240	Ba	
15	36287559	Đoàn Ngọc Đăng Khoa	4E	240	Ba	
16	36347307	Nguyễn Mai Trang	4A	240	Ba	
17	36554740	Phạm Vũ Bảo Nam	4D	230	Ba	
18	36347170	Đỗ Mạnh Quân	4A	230	Ba	
19	36593803	Hoàng Thảo Phương	4E	230	Ba	
20	36398674	Vũ Nam Phong	4D	230	Ba	
21	34282015	Nguyễn Gia Hưng	4C	230	Ba	
22	36423282	Thân Bùi Tiến Đạt	4B	220	KK	
23	36433418	Ngô Hồng Quyên	4E	220	KK	
24	36312803	Ngô Khang Nguyên	4E	220	KK	
25	36361902	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	4C	220	KK	
26	36347828	Phạm Quang Lâm	4C	220	KK	
27	36426819	Nguyễn Hoài An	4D	220	KK	
28	36373501	Trần Thế Phong	4D	220	KK	
29	36498578	Nguyễn Thế Hoàng Vinh	4E	220	KK	
30	36311514	Bùi Trần Minh Tuệ	4d	210	KK	
31	36416018	Trần Yến Thảo My	4D	210	KK	
32	36307174	Dương Gia Linh	4D	200	KK	
33	36419815	Nguyễn Hà Linh	4E	200	KK	
34	36347587	Nguyễn Thanh Ngân	4A	200	KK	
35	36419779	Trần Tinh Nguyên	4E	200	KK	

Khối 5

STT	ID	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	36516508	Đào Hương Giang	5B	280	Nhất	
2	36556650	Phạm Minh Đức	5C	270	Nhất	
3	36526367	Nguyễn Ngân Giang	5C	260	Nhì	
4	36422099	Đồng Thanh Phong	5A	260	Nhì	
5	36439868	Lê Nguyễn Kim Ngân	5A	260	Nhì	
6	36513007	Nguyễn Tuyết Nhi	5A	260	Nhì	
7	35592559	Phạm Thị Ngọc Ánh	5A	260	Nhì	
8	36464298	Phạm Hà My	5B	250	Nhì	
9	36309657	Nguyễn Công Thắng	5B	250	Nhì	
10	36304373	Bùi Quỳnh Mai	5B	250	Nhì	
11	36751675	Nguyễn Quỳnh Nga	5A	250	Nhì	
12	36394467	Nguyễn Duy Hưng	5B	250	Nhì	
13	36499812	Hoàng Mạnh Quân	5B	250	Nhì	
14	36305885	NGUYỄN XUÂN MAI	5A	250	Nhì	
15	36304326	Trần Hà Linh	5B	250	Nhì	
16	36683044	Hoàng Đức Minh	5A	240	Ba	
17	36557462	Đặng Xuân Long	5B	240	Ba	
18	36421592	Vũ Huyền Linh	5D	240	Ba	
19	36525104	Trần Vũ Gia Hân	5A	240	Ba	
20	36583786	Phan Ngọc Bích	5B	240	Ba	
21	36482386	Nguyễn Bách Tùng	5D	230	Ba	
22	36310390	Nguyễn Hoàng Hải	5B	230	Ba	
23	36337046	Lê Thanh Vân	5E	230	Ba	
24	36481236	Lãnh Anh Tuấn	5D	230	Ba	
25	36408694	Trần Diệp Anh	5B	230	Ba	
26	36523994	Phạm Minh Nghĩa	5B	230	Ba	
27	36604170	Lưu Hà My	5A	230	Ba	
28	36642971	Bùi Nam Khánh	5A	230	Ba	
29	36578055	Nguyễn Huy Nhật	5A	230	Ba	
30	36444247	Lưu Minh Dũng	5A	220	Ba	
31	36501857	Nguyễn Ánh Dương	5D	220	Ba	
32	36468798	Hà Chí Kiên	5E	220	Ba	
33	36524160	Nguyễn Tiến Cường	5C	220	Ba	
34	36562317	Lê Đức Trung	5C	220	Ba	
35	36948759	Hoàng Thái Sơn	5C	220	Ba	
36	36812100	Nguyễn Cẩm Tú	5E	220	Ba	
37	35332362	Tăng Gia Linh	5B	220	Ba	
38	36430290	Ngô Tuấn Hùng	5C	220	Ba	
39	36524173	Tạ Quang Dũng	5C	210	KK	
40	35160018	Ngô Cao Lam Giang	5E	210	KK	
41	36300490	Cao Hoàng Yến Nhi	5B	210	KK	

42	36523780	Nguyễn Hải Phong	5A	210	KK	
43	36513734	Phạm Minh Quân	5A	210	KK	
44	36420913	Nguyễn Ly Ly	5D	210	KK	
45	36308942	Phạm Phương Anh	5B	200	KK	
46	36509644	Vũ Minh Quân	5D	200	KK	
47	36946196	Hà Anh Đức	5E	200	KK	
48	36812143	Hoàng Ngọc Quyên	5E	200	KK	
49	36549793	Lưu Ngọc Vân	5A	200	KK	
50	36490932	Nguyễn Thị Huyền Trang	5E	200	KK	

Toán tiếng anh

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Đạt giải	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	4E	280	Nhất	
2	Bùi Trí Minh	4D	260	Nhì	
3	Nguyễn Gia Khánh	4D	260	Nhì	
4	Phùng Bảo Nguyên	4D	260	Nhì	
5	Đặng Anh Thư	4E	260	Nhì	
6	Lê An Phú	4E	260	Nhì	
7	Nguyễn Tuấn Vũ	4D	260	Nhì	
8	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	4D	250	Ba	
9	Dương Bảo An	4E	250	Ba	
10	Nguyễn Thái An	4D	230	Ba	
11	Nguyễn Đình Minh Quang	4D	230	Ba	
12	Đặng Thanh Nga	4E	220	Ba	
13	Trần Linh Đan	4E	210	Ba	
14	Nguyễn Đình Minh Quang	4D	230	Ba	
15	Vũ Nam Phong	4D	190	Ba	

(Danh sách có 239 giải)